

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2024/DS-PT

Ngày: 31-12-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng gửi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng, ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2024/TLPT-DS ngày 13/11/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Toà án nhân dân thị xã La Gi bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 256/2024/QĐ – PT ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1994 - Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn M, xã T, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang Đ, sinh năm 1981 (vắng mặt); Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

(Theo hợp đồng ủy quyền ngày 16/4/2024)

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Tường V, sinh năm 2001 (có mặt); Địa chỉ: 83/79 Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà Euno, 88-90 Lương Định Của, phường An Khánh, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 02/5/2024)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Lê Quang Đ**
trình bày: Ngày 05/5/2017, nguyên đơn có gửi cho bà **Hoàng Thị C** số tiền 200.000.000 (bằng chữ: hai trăm triệu) đồng để bị đơn giữ giúp. Khi gửi tiền hai bên có làm giấy gửi tiền giao cho nguyên đơn giữ, hai bên thỏa thuận, khi nào nguyên đơn cần lấy lại thì sẽ báo cho bị đơn biết trong vòng 01 tháng. Tháng 02/2024, nguyên đơn có nhu cầu lấy lại số tiền và đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn không có thiện chí trả lại. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền 200.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm triệu đồng).

*** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Đinh Thị Tường V**
trình bày: Khoảng năm 2017, bị đơn không nhớ rõ ngày tháng cụ thể nhưng lúc đó là vào thời điểm sau đám cưới con bà Vũ là Nguyễn Đức T với Nguyễn Thị L. Bị đơn có đến nhà bà Vũ nhằm mục đích để vay tiền của bà Vũ. Khi gặp nhau qua trao đổi thì bà Vũ có hứa sẽ cho bị đơn mượn số vàng cưới của Nguyễn Đức T và Nguyễn Thị L, bà Vũ quy số vàng cưới thành tiền là 200.000.000 (bằng chữ: hai trăm triệu) đồng. Sau khi thống nhất, bà Vũ nhờ con dâu Nguyễn Thị L viết giấy cam kết gửi tiền và kêu bị đơn ký vào tờ giấy mà hiện nay ông Thành, bà Ly đã nộp cho Tòa án. Sau khi bị đơn ký xong thì điện thoại bà Vũ đổ chuông, bà Ly đưa số vàng cùng tờ giấy mà bị đơn vừa ký cho bà Vũ cầm, sau đó bà Vũ đi luôn không giao số vàng cho bị đơn như nội dung viết trong tờ cam kết. Bà Vũ có nói với bị đơn là bị đơn về đi, nhà bà Vũ đang có việc, ngày mai bà Vũ sẽ gọi bị đơn lên để đưa tiền. Ngày hôm sau, bà Vũ không gọi điện thoại và cũng không nói gì đến số tiền đã viết trong tờ cam kết. Sau đó, khoảng 03 - 04 tháng sau, ông Nguyễn Đức T có đến nhà bị đơn đòi vàng thì bị đơn trả lời là số vàng đó bà Vũ không đưa cho bị đơn thì ông Thành nói sẽ về hỏi lại bà Vũ. Sau khi ông Thành đi về khoảng 03 - 04 ngày, bị đơn có lên nhà bà Vũ đòi lại tờ giấy cam kết nhưng bà Vũ không trả. Một thời gian sau, bị đơn có lên trình báo Công an xã Tân Phước, Công an xã Tân Phước yêu cầu bà trình báo Công an thị xã La Gi. Khi làm việc tại Công an thị xã La Gi thì bà Vũ trình bày, bà cùng với bị đơn đi bán số vàng được 200.000.000 (bằng chữ: hai trăm triệu) đồng và đã đưa tiền cho bị đơn nhưng thực tế thì không có chuyện bà Vũ bán vàng và đưa tiền như bà Vũ trình bày. Bị đơn xác định có ký trong tờ giấy cam kết đề ngày 05/5/2017 nhưng không nhận bất kỳ khoản tiền nào từ nguyên đơn. Lúc nhận gửi giữ là vàng nhưng trong giấy cam kết lại ghi là tiền là không đúng. Nay bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Ý kiến của người làm chứng bà Nguyễn Thị Vũ trình bày:** Hợp đồng gửi giữ tài sản giữa vợ chồng con trai bà Nguyễn Đức T, Nguyễn Thị L với bà **Hoàng Thị C**, bà không biết nội dung. Bà Vũ cho rằng, bà đã giữ số vàng ghi trong giấy không đưa cho bà Cảnh là không đúng, bà không thừa nhận.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 554, 556, 557 và 559 Bộ

luật Dân sự năm 2015; Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà **Hoàng Thị C** phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L số tiền là: 200.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Bà **Hoàng Thị C** phải chịu số tiền là 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L số tiền là: 5.000.000 (bằng chữ: năm triệu đồng chẵn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011476 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn bà **Hoàng Thị C** kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn và Người đại diện của bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ của vụ án và phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm đến trước khi nghị án; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bị đơn kháng cáo không cung cấp chứng cứ gì mới nên kháng cáo của bị đơn không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn kháng cáo trong thời hạn và đúng quy định pháp luật nên vụ án được xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm; Tòa án cấp

sơ thẩm thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp hợp đồng gửi tài sản” là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên HĐXX giải quyết vụ án vắng mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn, HĐXX thấy rằng: ngày 05/5/2017 nguyên đơn và bị đơn ký giấy cam kết gửi tiền theo đó nguyên đơn gửi cho bị đơn số tiền 200.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm triệu đồng), hai bên thỏa thuận khi nào cần lấy lại thì nguyên đơn thông báo trước cho bị đơn 01 tháng để bị đơn chuẩn bị. Ngày 23/02/2024, nguyên đơn đã thông báo cho bị đơn về việc lấy lại số tiền trên nhưng bị đơn không thực hiện nên nguyên đơn có quyền khởi kiện. Trong quá trình giải quyết, bị đơn trình bày có ký giấy gửi giữ tài sản tuy nhiên, bị đơn không nhận được số vàng quy thành tiền là 200.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm triệu đồng) như nguyên đơn trình bày. Như vậy, bị đơn có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đã thừa nhận ký giấy gửi tiền với nội dung xác định bị đơn đã nhận giữ của nguyên đơn 200.000.000 đồng bị đơn thì phải có nghĩa vụ chứng minh việc mình chưa nhận tiền từ nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chứng minh được việc chưa nhận tiền thì phải chịu trách nhiệm về giao dịch dân sự đã ký kết. Bị đơn khai rằng mẹ ruột bà Nguyễn Thị L có kể lại cho bị đơn là bà Ly Ly có kể lại với mẹ việc chưa đưa tiền cho bị đơn. Tuy nhiên tại giấy cam kết gửi tiền người ký tên là ông Thành chứ không phải là bà Ly Ly. Lời kể của mẹ bà Ly là chỉ nghe lại và suy đoán nên không có căn cứ để triệu tập người làm chứng để xác minh. Mặt khác, tại kết luận điều tra và công văn số 382/TB-ĐTTH ngày 17/6/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã La Gi không giải quyết tranh chấp giữa bà Cảnh và ông Thành mà chỉ xác định việc vay tiền giữa bà **Hoàng Thị C** với bà Nguyễn Thị Vũ không phạm tội cho vay lãi nặng, không liên quan đến giao dịch gửi tiền.

[3] Qua hồ sơ vụ án, cũng như xem xét toàn bộ quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, HĐXX nhận thấy bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh cho kháng cáo của mình, do đó kháng cáo của bị đơn không có căn cứ để chấp nhận. HĐXX cần giữ nguyên bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[4] *Về án phí phúc thẩm:* Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ:* khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
2. *Tuyên xử:* Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Giữ nguyên

Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã La Gi.

3. *Căn cứ*: 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Điều 554, 556, 557 và 559 Bộ luật Dân sự;

Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

4. *Tuyên xử*:

4.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L.

Buộc bà **Hoàng Thị C** phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L số tiền là: 200.000.000 đồng (bằng chữ: hai trăm triệu đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4.2. Về án phí sơ thẩm: Bà **Hoàng Thị C** phải chịu số tiền là 10.000.000 đồng (bằng chữ: mười triệu đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị L số tiền là: 5.000.000 (bằng chữ: năm triệu đồng chẵn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0011476 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

4.3. Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn bà **Hoàng Thị C** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011805 ngày 13/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 31/12/2024).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;

- TAND, VKSND La Gi;

Chi Cục THADS La Gi;

- Các đương sự;

- Cổng TTĐT-TANDTC

- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa DS; Tổ HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Phương

